

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LÁT
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Mường Lát, ngày 21 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 04/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Thao Thị K – Sinh ngày 08 tháng 01 năm 2000

Địa chỉ: Bản Ché Lầu, xã Na Mèo, huyện Quan Sơn, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 038300024446, cấp ngày 07/12/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Lộc Văn Đ – Sinh năm 1998

Địa chỉ: Bản Na Tao, xã Pù Nhi, huyện Mường Lát, Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt.

Số CCCD: 038098011226, cấp ngày 13/3/2020; Nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88, Điều 107, Điều 110, Điều 115, Điều 116, Điều 117, Điều 118 và Điều 119 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điều Điều 3; Điều 6; Điều 12; Điều 15; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thao Thị K, sinh năm 2000 và anh Lộc Văn Đ, sinh năm 1998.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Thao Thị K và anh Lộc Văn Đ thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51 ngày 31/12/2020 của Ủy ban nhân dân xã Pù Nhi, huyện Mường Lát không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất trong thời kỳ hôn nhân có 01 con chung, tên cháu là Lộc Thùy L, sinh ngày 26/4/2018, hiện cháu phát triển bình thường về thể chất, trí lực. Quá trình giải quyết vụ án cháu L chưa đủ 07 nên chưa có bản nguyện vọng, hiện cháu đang ở với bố; Chị Thao Thị K và anh Lộc Văn Đ tự nguyện thỏa thuận và thống nhất: Giao cháu Lộc Thùy L, sinh ngày 26/4/2018 cho anh Lộc Văn Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Thao Thị K có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Thao Thị K có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng là 1.000.000đ (Một triệu nghìn đồng), cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi. Hình thức cấp dưỡng: Hàng tháng; Thời gian cấp dưỡng: Từ tháng 8 năm 2022.

Vì quyền lợi mọi mặt của người con, khi cần thiết, chị Thao Thị K có quyền làm đơn đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con; Anh Lộc Văn Đ và chị Thao Thị K có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu.

Về án phí: Miễn án phí HNGĐ sơ thẩm cho các đương sự. Vì các đương sự là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và thuộc diện hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 9 - VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Pù Nhi, huyện Mường Lát;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng